TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **285**/2026/QĐST-HNGĐ	*Ph, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 377/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Lệ Th**, sinh năm 2002; HKTT: thôn Đ, xã N, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1996; HKTT: thôn Đ, xã N, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Lệ Th**, sinh năm 2002; HKTT: thôn Đ, xã N, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1996; HKTT: thôn Đ, xã N, tỉnh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Lệ Th và anh Triệu Văn T.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Lệ Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Triệu Anh Th, sinh ngày 07/10/2021; anh Triệu Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Triệu Minh A, sinh ngày 08/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định

thay đổi khác của Tòa án. Chị Triệu Lệ Th và anh Triệu Văn T đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Triệu Lệ Th và anh Triệu Văn T có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn không ai được cản trở và quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có

2.4. Về công nợ chung: Không có

2.5. Về án phí: Chị Triệu Lệ Th tự nguyện nộp toàn bộ150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0000123 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph, chị Triệu Lệ Th được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã N;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).